

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**Cộng hòa xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/10/2020

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO – TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tiến Dũng

2/ Ông Nguyễn Duy Tính

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà
Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử công khai vụ án thụ lý số: 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1976

ĐKHKT: Khu D, xã P, huyện L, tỉnh P

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1970;

ĐKHKT: Khu D, xã P, huyện L, tỉnh P

(Chị H, anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H và bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 05/7/2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P (Trước kia là xã S), huyện L, tỉnh P. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống hai vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, nên cuộc sống chung của vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2013. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết cho anh, chị ly hôn.

- **Về con chung:** Chị H, anh T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Đ - sinh ngày 05/4/2004 và cháu Nguyễn Anh P - sinh ngày 06/6/2013.

Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H xin trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Anh P - sinh ngày 06/6/2013 cho đến khi con chung thành niên vì cháu P ở cùng với chị từ khi mới sinh ra cho đến nay, còn cháu Nguyễn Anh Đ - sinh ngày 05/4/2004 giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục vì cháu Đ ở với anh T từ khi hai vợ chồng ly thân cho đến nay.

Khi ly hôn phía anh Nguyễn Văn T xin trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Đ - sinh ngày 05/4/2004 và cháu Nguyễn Anh P - sinh ngày 06/6/2013 cho đến khi các con chung thành niên. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn nếu không được nuôi cả hai con chung anh T xin nuôi cháu Nguyễn Anh P - sinh ngày 06/6/2013, còn cháu Nguyễn Anh Đ - sinh ngày 05/4/2004 giao cho Chị H nuôi dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Hai bên thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết

- **Về công sức, công nợ:** Hai bên thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Đ - sinh ngày 05/4/2004 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Giao cháu Nguyễn Anh P - sinh ngày 06/6/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H, anh T không đề nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao

giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn T trú tại: Khu D, xã P, huyện L, tỉnh P là tranh chấp Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[3] VỎ nôi dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H, anh T tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P (Trước kia là xã S), huyện L, tỉnh P. Như vậy, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống cả chị H và anh T cho rằng cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H, anh T trình bày là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai bên đã sống ly thân. Nay cả chị H và anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được xin ly hôn nên Hội đồng xét xử quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữ chị H và anh T.

Về con chung: Xem xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị H, anh T. Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị H, anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Đ - sinh ngày 05/4/2004 đang ở với anh T và cháu Nguyễn Anh P - sinh ngày 06/6/2013 hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn nguyện vọng của anh T xin nuôi cả hai cháu, tuy nhiên xét thấy điều kiện thực tế của anh T theo trình bày của anh T có tháng được 2.000.000đồng có tháng 3 hoặc 4 triệu đồng, mức thu nhập không ổn định. chị H thu nhập bình quân 6.500.000đồng/tháng và xem xét nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử không thể quyết định giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Xét điều kiện thực tế cả chị H và anh T đều đủ điều kiện nuôi con chung, hiện cháu Đ đang ở với anh T và cháu P ở với chị H từ năm 2013 từ lúc chị H, anh T sống ly thân cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu và để các cháu có đủ điều kiện về vật chất cũng như tinh thần cần giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục và giao cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Đ - sinh ngày 05/4/2004 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Giao cháu Nguyễn Anh P - sinh ngày 06/6/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không xem xét.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị H phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Xác nhận chị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001822 ngày 04/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao
- CQ THADS huyện Lâm Thao
- Dương sự
- UBND xã P, huyện L
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điền Thị Bích Lược